

Số: 41 / QĐ-THPTĐ

TP Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2020 của Trường THPT Thủ Đức

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 04 năm 2006 của Chính phủ qui định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ qui chế chi tiêu nội bộ năm 2020;

Xét đề nghị của Kế toán trưởng trường THPT Thủ Đức,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020 của Trường THPT Thủ Đức (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động của nhà trường thực hiện theo Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu :VT,

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chữ ký, dấu)



Lê Ngọc Khái

Trường THPT Thủ Đức

Chương: 422

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020 - BỔ SUNG

(Kèm theo Quyết định số 41/QĐ- THPTTĐ ngày 01/10/2020 của Trường THPT Thủ Đức)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước)

Đv tính: ngàn đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu,chi, nộp ngân sách, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1,1	Lệ phí	
1,2	Phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2,1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
a.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2,2	Chi quản lý hành chính	
a.	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b.	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3,1	Lệ phí	
3,2	Phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1,1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1,2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
2,1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2,2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2,3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	4.033.099
3,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.033.099
3,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi sự nghiệp kinh tế	
6,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11	Chi Chương trình mục tiêu	
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	
	<i>(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)</i>	
2	Chi Chương trình mục tiêu	
	<i>(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)</i>	

Ngày 01 tháng 10 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị



Lê Ngọc Khái